

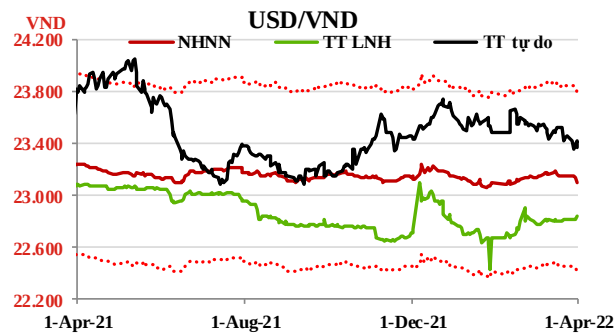
TỔNG QUAN**Kết quả tăng trưởng kinh tế GDP Quý 1/2022 khả quan cho thấy triển vọng đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5% trong năm nay.**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý I năm nay của Việt Nam đạt mức khá 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức 4,72% được ghi nhận trong quý I năm 2021. Việt Nam đạt mức tăng trưởng khá trong quý đầu tiên bất chấp diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 và bất ổn địa chính trị toàn cầu. Theo các chuyên gia, tăng trưởng GDP vượt mốc 5% và tăng dần qua các quý vừa qua cho thấy nền kinh tế đang trên đà phục hồi. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, đóng góp 5,76% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, đóng góp 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, đóng góp 43,16%. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,07% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 6,44% của quý 1 năm 2021, đóng góp 2,42 đpt vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 7,79%, đóng góp 2,05 đpt. Ngành khai khoáng tăng trưởng dương 1,23% (khai thác than tăng 3,2% và quặng kim loại tăng 5%), làm tăng 0,04 đpt mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành xây dựng tăng 2,57%, thấp hơn tốc độ tăng 6,53% của quý I năm 2021, đóng góp 0,16 đpt. Đáng chú ý, khu vực dịch vụ trong quý 1 năm 2022 hồi phục khi nhiều hoạt động dịch vụ sôi động trở lại.

Điều này cũng được nhiều tổ chức quốc tế cũng như chuyên gia kinh tế cho rằng sẽ tạo đà cho tăng trưởng kinh tế trong quý 2 cũng như cả năm 2022. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch Ratings dự báo tăng trưởng của Việt Nam sẽ phục hồi lên mức 6,1% vào năm 2022 và 6,3% vào năm 2023 nhờ tăng nhu cầu tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và dòng vốn FDI. Fitch Ratings cũng công bố xếp hạng phát hành ngoại tệ dài hạn của Việt Nam ở mức "BB" với Triển vọng Tích cực. Fitch Ratings đánh giá Việt Nam tiếp tục hưởng lợi từ lĩnh vực xuất khẩu nhờ vào việc thực hiện các hiệp định thương mại quan trọng, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn duy trì tăng cao và dòng chảy du lịch đang dần nổi lại từ năm 2022. Cùng với đó, Fitch Ratings ghi nhận việc ban hành gói kích thích tài khóa - tiền tệ để triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội nhờ vào thành công của Việt Nam trong việc ổn định nợ công, tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam trong trung hạn, dự trữ ngoại hối được bồi đắp trong thời gian qua đang đạt mức cao kỷ lục, tạo bộ đệm để Việt Nam ứng phó với các cú sốc từ bên ngoài. Công ty tư vấn nghiên cứu kinh tế Capital Economics có trụ sở ở London kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục phục hồi trong những tháng tới, và dự báo GDP sẽ tăng trưởng 8,8% trong năm nay, cao hơn so với mục tiêu chính thức là 6,0% đến 6,5%, sau mức tăng trưởng 2,58% của năm ngoái. Hãng Bloomberg nhận định, GDP của Việt Nam dự kiến tăng 6,0%-6,5% vào năm 2022. Tuy nhiên, Capital Economics cũng cảnh báo rằng có những trở ngại mới đang xuất hiện. Giá dầu cao hơn sẽ kéo theo sự phục hồi của người tiêu dùng tăng chậm hơn trong khó khăn của nền kinh tế toàn cầu, kim hãm xuất khẩu trong khi quy mô các đợt phong tỏa ở Trung Quốc có nguy cơ làm gián đoạn chuỗi cung ứng. VinaCapital cũng hạ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2022 từ mức 7,5% hồi cuối tháng 1 xuống còn 6,5% khi cho rằng cản trở đối với nền kinh tế Việt Nam do giá năng lượng tăng cao, chậm tái mở cửa lại toàn bộ hoạt động du lịch nước ngoài. Thậm chí, trong bối cảnh xung đột Nga – Ukraine vẫn căng thẳng, tăng trưởng GDP ở một số đối tác lớn của Việt Nam như Mỹ, EU... được dự báo giảm, mục tiêu tăng trưởng 6,0%-6,5% trở nên khá thách thức.

Một thông tin được quan tâm nữa trong tuần qua là việc điều chỉnh giá xăng dầu ngày 01/04. Liên bộ Công thương - Tài chính thông tin về việc điều chỉnh giá xăng dầu từ ngày 01/04, trên cơ sở thực hiện nghị quyết số 18 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực từ ngày 01/04 đến 31/12/2022. Cụ thể, giá xăng E5RON92 giảm 1.021 đồng/lít, từ mức 28.330 đồng/lít giảm còn 27.309 đồng/lít; Xăng RON95-III giảm 1.039 đồng/lít, từ 29.190 đồng/lít giảm còn 28.153 đồng/lít; Dầu diesel tăng 1.447 đồng/lít, từ giá 23.638 đồng/lít lên mức 25.080 đồng/lít; Dầu hỏa tăng 1.519 đồng/lít, từ mức 22.248 đồng/lít tăng lên 23.764 đồng/lít; Dầu mazut tăng 506 đồng/lít, lên mức 20.929 đồng/lít. Lý giải việc giá xăng dầu không giảm tương ứng với mức giảm thuế, Bộ Công thương cho biết do giá xăng dầu thế giới, nhất là giá các loại dầu có mức tăng cao nên liên bộ Công thương - Tài chính đã phải sử dụng kết hợp công cụ Quỹ bình ổn giá xăng dầu ở mức hợp lý (điều chỉnh mức trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá đối với các mặt hàng xăng, dầu) để giảm giá xăng và hạn chế mức tăng của giá dầu so với mức tăng của giá thế giới. Theo đó, nếu thuế bảo vệ môi trường như mức cũ, giá xăng dầu trong nước kỳ điều hành này sẽ tăng từ 1.069 - 2.789 đồng/lít, kg (cụ thể xăng E5RON92 tăng 1.069 đồng/lít, xăng RON95 tăng 1.161 đồng/lít, dầu diesel tăng 2.547 đồng/lít, dầu hỏa tăng 2.789 đồng/lít, dầu mazut tăng 1.606 đồng/lít).

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 28/03 - 01/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết theo xu hướng giảm ở hầu hết các phiên. Phiên cuối tuần 01/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.095 VND/USD, giảm mạnh 56 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được duy trì niêm yết ở mức 23.050 VND/USD.

Tỷ giá LNH tăng – giảm đan xen khá mạnh qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 01/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.779 VND/USD, giảm 29 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do không biến động nhiều trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 01/04, tỷ giá tự do tăng 05 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 15 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.305 VND/USD và 23.345 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W	
ON	2.08	-0.02	0.34	0.08	3Y	1.71	-0.005	
1W	2.25	0.01	0.43	0.12	5Y	1.75	0.031	
2W	2.25	0.05	0.47	0.10	7Y	2.01	0.043	
1M	2.25	0.14	0.54	0.06	10Y	2.40	0.000	
2M	2.41	0.08	0.67	0.05	15Y	2.68	-0.007	
3M	2.45	0.07	0.74	0.01				
6M	2.60	0.00	0.91	-0.01				
9M	2.70	-0.03	1.20	-0.02				
1Y	2.90	-0.12	1.34	0.06				

Nguồn: Reuters

Tuần từ 28/03 - 01/04, lãi suất VND LNH giảm phiên đầu tuần, sau đó tăng trở lại. Chốt ngày 01/04, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,08% (-0,02 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 2,25% (+0,01 đpt); 2W 2,25 (+0,05 đpt); 1M 2,25% (+0,14 đpt).

Lãi suất USD LNH tuần qua vẫn duy trì xu hướng tăng nhẹ. Chốt tuần 01/04, lãi suất USD LNH đóng cửa tăng 0,06 – 0,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: ON 0,34% (+0,08 đpt); 1W 0,43% (+0,12 đpt); 2W 0,47% (+0,10 đpt) và 1M 0,54% (+0,06 đpt).

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)								
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
01-04-22	1	14	2.50	10,000	122.19	316.00	-	193.81
31-03-22	1	14	2.50	10,000	3,167.36	-	3,167.36	4,702.65
30-03-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	1,535.29
29-03-22	1	14	2.50	10,000	504.78	-	504.78	1,535.29
28-03-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	1,030.51
Tổng cộng				50,000	3,794.33	316.00	3,478.33	

Trên thị trường mở tuần từ 28/03 - 01/04, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở cả 5 phiên, đều với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 3794,33 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Trong tuần có 316 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 3.478,33 tỷ VND ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức 4.508,84 tỷ VND.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 30/03, KBNN gọi thầu 5.000 tỷ đồng TPCP ở ba loại kỳ hạn 10 năm, 15 năm và 30 năm. Phiên đấu thầu thất bại. Vùng lãi suất đặt thầu thấp nhất tăng từ 4 – 5 điểm tùy kỳ hạn, trong khi vùng lãi đặt thầu cao nhất tăng mạnh 25 điểm đối với kỳ hạn 30 năm và giữ nguyên ở hai kỳ hạn 10 năm và 15 năm.

Trong tuần có 300 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp									
									đơn vị: tỷ đồng
TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	30-Mar-22	10	2000	0	0.00%	0.00%	0%	3.00	14
MOF	30-Mar-22	15	2500	0	0.00%	0.00%	0%	2.26	9
MOF	30-Mar-22	30	500	0	0.00%	0.00%	0%	2.30	5
Tổng			5000	0			0%	2.56	

Trong tuần này từ 04/04 - 08/04 không có TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 11.228 tỷ đồng/phiên, giảm so với mức 13.707 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

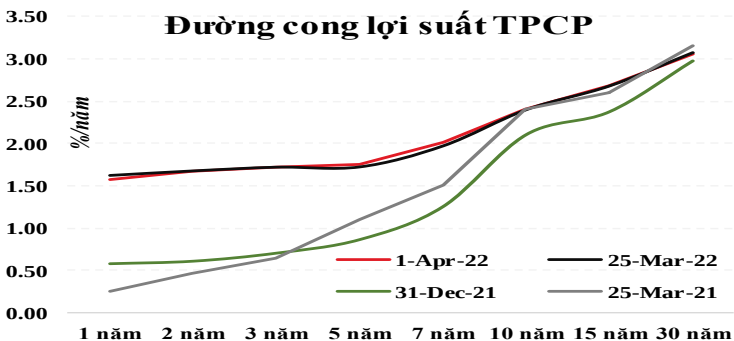
Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
28/Mar/22	123	573	5,809	1,699	8,205	28/Mar/22	1,062	-	-	-	1,062
29/Mar/22	203	624	4,455	2,589	7,871	29/Mar/22	2,186	-	-	-	2,186
30/Mar/22	155	1,109	5,151	3,073	9,488	30/Mar/22	7,360	1,009	-	-	8,369
31/Mar/22	53	978	4,187	2,454	7,671	31/Mar/22	2,966	264	-	-	3,230
1/Apr/22	276	389	3,441	1,480	5,586	1/Apr/22	1,416	1,056	-	-	2,472
Tổng	810	3,673	23,043	11,295	38,822	Tổng	14,990	2,330	-	-	17,320
+_ WoW	655	206	(384)	378	856	+_ WoW	(2,694)	(3,852)			(7,135)
% WoW	423%	6%	-2%	3%	2%	% WoW	-15%	-62%	-100%	-100%	-29%
Tỷ trọng	2%	9%	59%	29%	100%	Tỷ trọng	87%	13%	0%	0%	100%

Dvt: Tỷ đồng

Dvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP biến động trái chiều ở các kỳ hạn. Chốt phiên 01/04, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 1,57% (-0,05 đpt); 2 năm 1,67% (-0,01 đpt); 3 năm 1,71% (không thay đổi); 5 năm 1,75% (+0,03đpt); 7 năm 2,01% (+0,04 đpt); 10 năm 2,4% (0 đpt); 15 năm 2,68% (-0,01 đpt); 30 năm 3,06% (-0,02 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp								
% /năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
1-Apr-22	1.57	1.67	1.71	1.75	2.01	2.40	2.68	3.06
So MoM	-0.05	-0.01	0.00	0.031	0.04	0.00	-0.01	-0.016
So YoY	1.32	1.19	1.06	0.65	0.50	-0.01	0.07	-0.10
So YTD	1.00	1.06	1.01	0.89	0.76	0.30	0.31	0.09

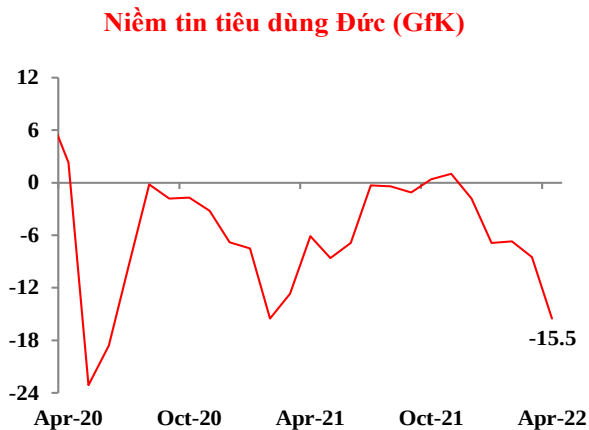
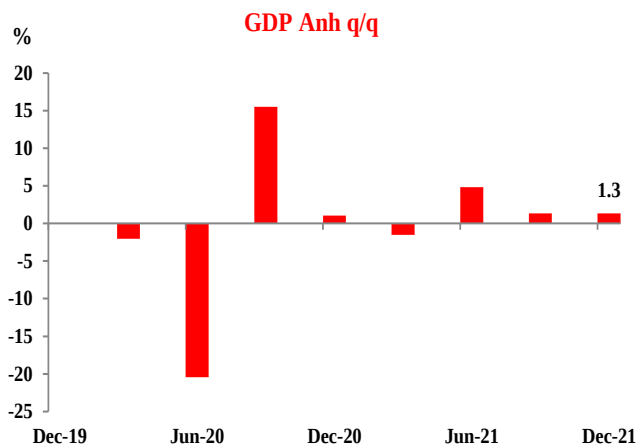
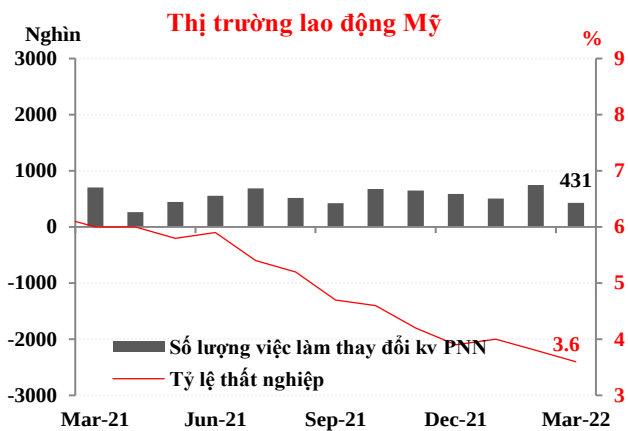
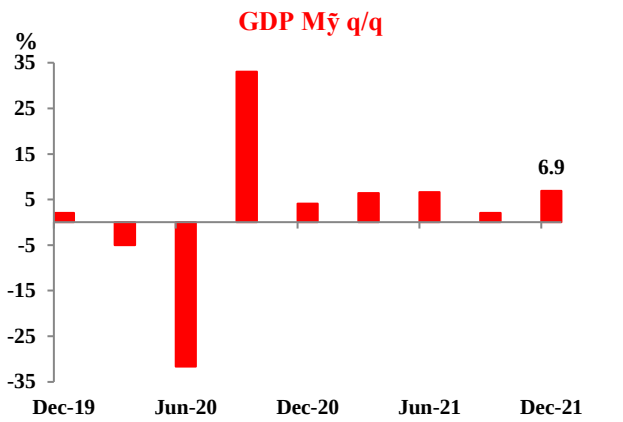


• **Thị trường chứng khoán**

01/04/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1516.44	454.10	117.19
thay đổi so với tuần trước	1.20%	-1.66%	0.16%
thay đổi so với đầu năm	1.21%	-4.20%	4.00%
KLGD/phiên (tr.đ.vị)	871.43	132.68	0.08
thay đổi so với tuần trước	24.01%	96.15%	-99.93%
GTGD/phiên (tỷ đ)	26710.48	3669.70	0.0017
thay đổi so với tuần trước	29.27%	105.14%	14.64%
ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(235.07)	(27.10)	0.04

Tuần từ 28/03 - 01/04, thị trường chứng khoán Việt Nam rung lắc tăng – giảm khá mạnh qua các phiên. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 01/04, VN-Index đứng ở mức 1.516,44 điểm, tương ứng tăng 17,94 điểm (+1,20%) so với tuần trước đó; HNX-Index giảm 7,65 điểm (-1,66%) xuống 454,10 điểm; UPCOM-Index tăng nhẹ 0,19 điểm (+0,16%) lên 117,19 điểm.

Thanh khoản thị trường nhích nhẹ so với tuần trước đó với giá trị giao dịch trung bình gần 30.400 tỷ đồng/phiên. Mặc dù có vài phiên mua ròng nhưng chốt tuần khối ngoại vẫn bán ròng hơn 262 tỷ đồng trên cả 3 sàn.



Nước Mỹ đón nhiều thông tin kinh tế quan trọng. Đầu tiên, GDP nước này chính thức tăng 6,9% q/q trong quý cuối năm 2021, điều chỉnh nhẹ từ mức tăng 7,0% theo báo cáo sơ bộ. Như vậy, cả năm 2021, GDP Mỹ tăng 5,7%, sau khi suy giảm 3,4% năm 2020. Về chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân, PCE lõi tại Mỹ tăng 0,4% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng trước đó và khớp với dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, chỉ số này tăng tới 5,4%; là mức tăng lớn nhất kể từ tháng 04/1993. Tiếp theo, tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 26/03 ở mức 202 nghìn đơn, tăng so với mức 187 nghìn đơn của tuần trước đó và vượt nhẹ mức 200 nghìn đơn theo dự báo. Trong tháng 3, nước Mỹ tạo ra 431 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới, thấp hơn so với mức 750 nghìn của tháng trước đó và đồng thời thấp hơn mức 492 nghìn theo kỳ vọng. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp của nước này giảm đáng kể xuống 3,6% từ mức 3,8% của tháng 2. Bên cạnh đó, thu nhập bình quân của người lao động Mỹ tiếp tục tăng 0,4% m/m trong tháng vừa qua, nối tiếp đà tăng nhẹ 0,1% của tháng 2. Cuối cùng, chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất trong tháng 3 do ISM khảo sát được ở mức 57,1%; giảm từ 58,6% của tháng 2 và trái với kỳ vọng tăng lên thành 58,9%.

Thống đốc NHTW Anh cảnh báo về triển vọng kinh tế, đồng thời nước này cũng ghi nhận một số chỉ báo đáng chú ý. Cụ thể, Thống đốc NHTW Anh – ông Andrew Bailey tuần qua khẳng định nước này đang phải đối mặt với nhiều rủi ro nhất cho nền kinh tế kể từ sau khủng hoảng tài chính đầu thế kỷ 21. Ông cũng cho biết BOE sẽ dành thời gian để đánh giá đúng về những hậu quả của Covid-19 và cuộc chiến tranh tại Ukraine trước khi có những điều chỉnh mới về LSCS. Liên quan tới các chỉ báo kinh tế Anh, GDP nước này chính thức tăng 1,3% q/q trong quý 4/2021, cao hơn so với mức 1,0% theo kết quả thống kê sơ bộ. Tuy nhiên, GDP nước Anh cả năm 2021 tăng 7,4%; điều chỉnh nhẹ xuống từ mức tăng 7,5% theo báo cáo trước đây. Chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tháng 3 tại Anh do IHS Markit khảo sát chính thức ở mức 55,2 điểm, điều chỉnh xuống từ mức 55,5 điểm theo kết quả sơ bộ. Cuối cùng, chỉ số giá nhà tại nước này tăng 1,1% m/m trong tháng 3, nối tiếp đà tăng 1,7% của tháng 2 và vượt khá mạnh so với kỳ vọng tăng 0,5%.

Nước Đức đón nhiều thông tin kinh tế tiêu cực. Đầu tiên, niềm tin tiêu dùng tại nước này ở mức -15,5 điểm trong tháng 4, giảm từ -8,5 điểm của tháng 3 và xuống thấp hơn so với mức -14,6 điểm theo dự báo của các chuyên gia. Doanh số bán lẻ tại nước Đức trong tháng 2 chỉ tăng nhẹ 0,3% sau khi tăng 1,4% ở tháng 1, không đạt kỳ vọng tăng 0,5%. Ở thị trường lao động, nước này giảm 18 nghìn việc làm trong tháng 2, gần khớp với dự báo ở mức 19 nghìn, đồng thời đánh dấu tháng giảm thứ 11 liên tiếp. Liên quan tới Eurozone, CPI sơ bộ của khu vực này tăng 7,5% y/y trong tháng 3, cao hơn nhiều so với mức tăng 5,9% của tháng trước đó và đồng thời vượt qua dự báo tăng 6,7%.

Chỉ số chứng khoán tuần

DowJones (Mỹ)  34818.27 -0.12%	DAX (Đức)  14446.48 0.98%	Shanghai (Trung Quốc)  3282.7166 2.19%
---	--	---

Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	1 Apr 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	98.63	-0.16%	2.78%	6.71%
USD/CNY	6.36	-0.05%	0.16%	-2.65%
USD/EUR	0.90	-0.65%	2.85%	7.43%
USD/JPY	122.49	0.35%	6.44%	11.47%
USD/KRW	1219.73	-0.44%	2.67%	9.54%
USD/SGD	1.36	-0.10%	0.53%	2.13%
USD/TWD	28.67	0.00%	3.45%	-1.29%
USD/THB	33.49	-0.27%	0.78%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23095	-0.24%	-0.22%	0.06%
USD/VND LNH	22779	-0.13%	-0.06%	-1.28%
USD/VND tự do	23305	0.02%	-0.62%	0.64%
Vàng	1924.30	-1.69%	5.25%	-3.59%
Dầu	99.27	-12.84%	31.99%	55.01%

LIBOR

SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3273	0.0007		
1M	0.4376	-0.0076	0.6687	0.1750
3M	0.9620	-0.0209	0.7893	-0.7316
6M	1.4891	0.0380	0.0000	-0.7316
1Y	2.1716	0.0829		

Thị trường chứng khoán tuần qua có sự phân hóa. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,12% w/w, chỉ số DAX tăng 0,98% và chỉ số Shanghai tăng khá mạnh 2,19%. Hầu hết các thị trường đã cho thấy sự ổn định trở lại sau những tác động tâm lý ban đầu từ cuộc chiến tranh Nga – Ukraine.

Giá vàng lại quay đầu giảm trong tuần vừa qua. Giá kim loại quý này đóng cửa phiên ngày thứ Sáu mức 1.957,40 USD/oz, tương đương giảm 1,69% w/w.

Giá dầu lao dốc mạnh trong tuần qua sau khi cuộc chiến tranh tại Ukraine có dấu hiệu hạ nhiệt, kỳ vọng về một đàm phán hòa bình được mở ra. Bên cạnh đó, việc Mỹ chi biết có thể mở kho dự trữ nhằm đảm bảo nguồn cung cho thị trường cũng gây áp lực lên giá dầu thế giới. Kết thúc phiên thứ Sáu tuần qua, giá dầu WTI ở mức 99,27 USD/thùng, tương đương giảm rất mạnh 12,84% w/w.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn